

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 54/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCT ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thông tin và truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên;

*Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-UBND ngày 15 /3/2024 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 64/TTr-SNV ngày 26/02/2024 và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 512/TTr-STC ngày 22/02/2024 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tài chính ngày 22/02/2024).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên, như sau:

**I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt:** 45 vị trí, trong đó:

1. Vị trí lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí.
2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 12 vị trí
3. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 22 vị trí
4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)*

**II. Về cơ cấu ngạch công chức:**

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 11/30 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 36,67%.
2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 19/30 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 63,33%.

*(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*

**Điều 2.** UBND tỉnh giao Sở Tài chính tỉnh Phú Yên:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ký và thay thế Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Tài chính tỉnh Phú Yên và Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tài chính.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Mỹ**

**PHỤ LỤC 1**

**Danh mục vị trí việc làm của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên**  
(Kèm theo Quyết định số: 306/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>45</b>	
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>		<b>08</b>	
1	Giám đốc Sở		01	
2	Phó Giám đốc Sở		01	
3	Chánh Văn phòng		01	
4	Chánh Thanh tra Sở		01	
5	Trưởng phòng thuộc Sở		01	
6	Phó Chánh Văn phòng Sở		01	
7	Phó Chánh Thanh tra Sở		01	
8	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		01	
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành</b>		<b>12</b>	
1	Chuyên viên chính về quản lý tài chính, ngân sách	CVC	01	
2	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách	CV	01	
3	Chuyên viên chính về quản lý tài sản công	CVC	01	
4	Chuyên viên về quản lý tài sản công	CV	01	
5	Chuyên viên chính về quản lý giá	CVC	01	
6	Chuyên viên về quản lý giá	CV	01	
7	Chuyên viên chính về quản lý tài chính doanh nghiệp	CVC	01	
8	Chuyên viên về quản lý tài chính doanh nghiệp	CV	01	
9	Chuyên viên chính về quản lý, giám sát thuế, phí và lệ phí.	CVC	01	
10	Chuyên viên về quản lý, giám sát thuế, phí và lệ phí.	CV	01	
11	Chuyên viên chính về quản lý nợ và tài chính đối ngoại	CVC	01	
12	Chuyên viên về quản lý nợ và tài chính đối ngoại	CV	01	
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung</b>		<b>22</b>	
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	01	
2	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	CVC	01	
3	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	01	
4	Chuyên viên về công tác Thanh tra	CV	01	

<b>TT</b>	<b>Vị trí việc làm</b>	<b>Ngạch công chức</b>	<b>Số lượng vị trí việc làm</b>	<b>Ghi chú</b>
5	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	CV	01	
6	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	CV	01	
7	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	CV	01	
8	Chuyên viên chính về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số).	CVC	01	
9	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số).	CV	01	
10	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	CV	01	
11	Chuyên viên chính về Pháp chế	CVC	01	
12	Chuyên viên về Pháp chế	CV	01	
13	Văn thư viên	CV	01	
14	Kế toán viên chính	KTVC	01	
15	Kế toán viên	Kế toán viên	01	
16	Chuyên viên về Quản trị công sở	CV	01	
17	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	CV	01	
18	Chuyên viên về Tổng hợp	CV	01	
19	Chuyên viên về cải cách hành chính	CV	01	
20	Chuyên viên về Thi đua - khen thưởng	CV	01	
21	Chuyên viên về Lưu trữ	CV	01	
22	Chuyên viên Thủ quỹ	CV	01	
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ</b>		<b>03</b>	
1	Nhân viên Phục vụ		01	
2	Nhân viên Lái xe		01	
3	Nhân viên Bảo vệ		01	

**PHỤ LỤC 2**

**Cơ cấu ngạch công chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên**  
(Kèm theo Quyết định số: 306/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>		<b>22</b>			
1	Giám đốc Sở		1			
2	Phó Giám đốc Sở		3			
3	Chánh Văn phòng Sở		1			
4	Chánh Thanh tra Sở		1			
5	Trưởng phòng thuộc Sở		5			
6	Phó Chánh Văn phòng Sở		1			
7	Phó Chánh Thanh tra Sở		1			
4	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		9			
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành</b>		<b>23</b>			
1	Chuyên viên chính về quản lý tài chính, ngân sách	CVC	06	20		
2	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách	CV	09		30	
3	Chuyên viên chính về quản lý tài sản công	CVC	01	3,33		
4	Chuyên viên về quản lý tài sản công	CV	01		3,33	
5	Chuyên viên chính về quản lý giá	CVC	01	3,33		
6	Chuyên viên về quản lý giá	CV	01		3,33	
7	Chuyên viên chính về quản lý, giám sát thuế, phí và lệ phí.	CVC				
8	Chuyên viên về quản lý, giám sát thuế, phí và lệ phí.	CV	01		3,33	
9	Chuyên viên chính về quản lý tài chính doanh nghiệp	CVC	01	3,33		
10	Chuyên viên về quản lý tài chính doanh nghiệp	CV	02		6,68	
11	Chuyên viên chính về quản lý nợ và tài chính đối ngoại	CVC				
12	Chuyên viên về quản lý nợ và tài chính đối ngoại	CV				
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung</b>		<b>07</b>			
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	01	3,33		
2	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	CVC				

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
3	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	02		6,68	
4	Chuyên viên về công tác thanh tra	CV				
5	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	CV				
6	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	CV				
7	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	CV				
8	Chuyên viên chính về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số).	CVC	01	3,33		
9	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số).	CV				
10	Chuyên viên chính về Pháp chế	CVC				
11	Chuyên viên về Pháp chế	CV	01		3,33	
12	Văn thư viên	CV	01		3,33	
13	Kế toán viên chính	KTVC				
14	Kế toán viên	Kế toán viên	01		3,33	
15	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	CV				
16	Chuyên viên về Quản trị công sở	CV				
17	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	CV				
18	Chuyên viên về Tổng hợp	CV				
19	Chuyên viên về Lưu trữ	CV				
20	Chuyên viên về cải cách hành chính	CV				
21	Chuyên viên về thi đua - khen thưởng	CV				
22	Chuyên viên Thủ quỹ	CV				
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ</b>					
1	Nhân viên phục vụ					
2	Nhân viên lái xe					
3	Nhân viên bảo vệ					
	<b>Tổng cộng</b>		<b>52</b>	<b>36,67</b>	<b>63,33</b>	